

BÀI 21

VUỢT THÁC

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Cảm nhận được vẻ đẹp phong phú, hùng vĩ của thiên nhiên trên sông Thu Bồn và vẻ đẹp của người lao động được miêu tả trong bài ;
- Nắm được nghệ thuật phối hợp miêu tả khung cảnh thiên nhiên và hoạt động của con người.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Bài văn là một đoạn trích trong truyện *Quê nội* của Võ Quảng (xem giới thiệu về tác giả và tác phẩm trong phần *Chú thích*). Đoạn trích này tả chuyến đi ngược dòng sông Thu Bồn của con thuyền do dượng Hương Thư chỉ huy, từ làng Hoà Phước lên thượng nguồn để lấy gỗ về dựng trường học cho làng, sau ngày Cách mạng tháng Tám 1945 thành công. Đoạn trích này có thể xem là một bài văn miêu tả về cảnh quan thiên nhiên trên sông và hai bờ, qua những vùng khác nhau đọc theo hành trình của con thuyền từ vùng đồng bằng trù phú vượt qua những thác ghênh ở vùng núi để tới thượng nguồn.

2. Điểm đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả ở bài này là phối hợp miêu tả cảnh vật thiên nhiên với hoạt động của con người đưa thuyền ngược dòng, vượt thác. Cảnh thiên nhiên được trải dài theo hành trình của con thuyền, nên có sự biến đổi phong phú. Nhưng bức tranh được tác giả tập trung miêu tả vẫn là hình ảnh con người, mà nổi bật là nhân vật dượng Hương Thư trong cuộc vượt thác. Các thủ pháp nghệ thuật được sử dụng có hiệu quả trong miêu tả ở bài này là phép so sánh và nhân hoá. Vì thế, bài văn này có thuận lợi cho việc tích hợp các nội dung về so sánh, nhân hoá (trong phần Tiếng Việt) và phương pháp miêu tả (trong phần Tập làm văn).

trên cao phóng giữa hai vách đá dựng đứng chảy đứt đuôi rắn" nhưng sự hiểm trở và dữ dội của dòng sông vẫn hiện lên khá rõ qua việc miêu tả những động tác dũng mãnh của dượng Hương Thư và mọi người khi chống thuyền vượt thác. Ở đoạn cuối, dòng sông vẫn chảy quanh co giữa những núi cao, nhưng đường như đã bớt hiểm trở và đột ngột mở ra một vùng ruộng đồng khá bằng phẳng như để chào đón con người sau cuộc vượt thác thắng lợi.

GV có thể giải thích về cảnh quan dòng sông Thu Bồn được miêu tả trong bài : Do địa lí ở vùng miền Trung nước ta có dải đồng bằng hẹp tiếp liền với núi, trung và nam Trung Bộ là vùng cao nguyên tương đối bằng phẳng. Vì vậy phần lớn các dòng sông không dài lăm, độ dốc lớn, có nhiều thác và dòng chảy thay đổi rõ rệt qua mỗi vùng. Có thể sử dụng bản đồ cho HS nhận ra vị trí của sông Thu Bồn mà tác giả miêu tả trong bài.

- Tìm hiểu nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả thiên nhiên ở bài văn : hình ảnh so sánh, nhân hoá.

GV dựa vào câu hỏi 4 trong SGK để tổ chức hoạt động này. Cho HS tìm hai hình ảnh miêu tả về các chòm cổ thụ ở đoạn đầu và đoạn cuối bài văn, rồi nhận xét, nêu ý nghĩa và sự cảm nhận của mình về hai hình ảnh đó.

Ở đoạn đầu, khi con thuyền đã qua đoạn sông êm ả, sắp đến khúc sông có nhiều ghềnh thác thì phong cảnh hai bờ cũng đổi khác và "những chòm cổ thụ dáng mãnh liệt đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước" vừa như báo trước về một khúc sông dữ hiểm, vừa như mách bảo con người dồn nén sức mạnh chuẩn bị vượt thác. Còn ở đoạn cuối, hình ảnh những chòm cổ thụ lại hiện ra trên bờ khi con thuyền đã vượt qua nhiều thác dữ, thì lại "mọc giữa những bụi lúp xúp nom xa như những cụ già vung tay hô đám con cháu tiến về phía trước". Hình ảnh so sánh ở đây vừa thích hợp với tương quan giữa *những cây to* với *những bụi cây lúp xúp* xung quanh lại vừa biểu hiện được tâm trạng hào hứng, phấn chấn và mạnh mẽ của con người vừa vượt qua được nhiều thác ghềnh nguy hiểm, tiếp tục đưa con thuyền tiến lên phía trước.

GV lưu ý HS tìm thêm các trường hợp so sánh khác trong bài nhưng chưa cần phân tích kĩ vì nội dung này sẽ được tìm hiểu trong phần Tiếng Việt (phép so sánh) ở cùng bài học này.

Hoạt động 3. Phân tích hình ảnh nhân vật dượng Hương Thư trong cảnh vượt thác.

GV dựa theo câu hỏi 3 trong SGK để tiến hành hoạt động này. Cho HS nêu các chi tiết miêu tả về ngoại hình, động tác của nhân vật, các hình ảnh so sánh, rồi rút ra nhận xét về nghệ thuật miêu tả nhân vật.

– Ngoại hình : cởi trần ; như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuồn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nẩy lửa.

– Động tác : co người phóng chiếc sào xuống lòng sông ; ghì chặt trên đầu sào ; chiếc sào dưới sức chống bị cong lại ; thả sào, rút sào rập ràng nhanh như cắt ; ghì trên ngọn sào.

– Đoạn văn sử dụng nhiều so sánh để đạt được hiệu quả miêu tả. So sánh "như một pho tượng đồng đúc" thể hiện nét ngoại hình gân guốc, vững chắc của nhân vật. Còn so sánh "giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ" lại thể hiện vẻ dũng mãnh, tư thế hào hùng của con người trước thiên nhiên. Tác giả còn so sánh hình ảnh tượng Hương Thư khi vượt thác khác hẳn với hình ảnh của tượng lúc ở nhà để càng làm nổi bật vẻ đẹp dũng mãnh của nhân vật.

Nhân vật tượng Hương Thư được tác giả tập trung khắc họa nổi bật trong cuộc vượt thác. Tượng Hương Thư vừa là người đứng mũi chịu sào quả cảm lại vừa là người chỉ huy dày dạn kinh nghiệm. Nhân vật được tập trung miêu tả ở các động tác, tư thế và ngoại hình với nhiều hình ảnh so sánh vừa khái quát vừa gợi cảm.

Hoạt động 4. Cảm nhận chung về hình ảnh thiên nhiên và con người được miêu tả trong bài văn.

GV cho HS phát biểu cảm nhận của mình, khuyến khích ý kiến riêng của mỗi em. Sau đó, dựa vào phần *Ghi nhớ* trong SGK, GV tóm tắt lại.

Bài văn miêu tả dòng sông Thu Bồn và cảnh quan hai bên bờ theo hành trình của con thuyền qua những vùng địa hình khác nhau, tập trung vào cảnh vượt thác. Qua đó làm nổi bật vẻ hùng dũng và sức mạnh của con người lao động trên nền cảnh thiên nhiên rộng lớn, hùng vĩ.

3. Luyện tập

Phần *Luyện tập* trong SGK cho HS làm ở nhà. Nếu còn thời gian, cho HS đọc phần *Đọc thêm* tại lớp.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Một số bài viết về Võ Quảng và Quê nội

– Vân Thanh, *Võ Quảng, nhà văn quen thuộc của tuổi nhỏ*, tạp chí *Văn học*, số 4 – 1975.

– Nguyễn Tuân, *Truyện thiếu nhi của Võ Quảng*, báo *Văn nghệ*, số 11 – 1980.

- *Bàn về văn học thiếu nhi*, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 1982, các bài :
 - + Phong Lê, *Vào thế giới thu nhỏ trong "Quê nội" và "Tảng sáng"* của Võ Quang.
 - + Văn Hồng, *Võ Quang và tiểu thuyết "Quê nội", "Tảng sáng"*.

2. Trích một số ý kiến bình luận

"Tác giả *Quê nội* đã tạo ra được một hơi thở và một màu sắc riêng không giống bất kì một người nào khác. Đó là lối diễn tả giản dị và hồn nhiên, loáng thoáng có nụ cười kín đáo và tế nhị. Đọc *Quê nội* người ta tưởng nghe được tiếng rì rào của ngọn gió nồng trên ngàn dâu xanh, nghe được tiếng sột soạt của sào tre chạm với đá chống thuyền vượt thác, ngửi được mùi mía đường và mùi tơ nhộng, thấy được cái màu sắc âm thanh của một cái chợ miền Trung, nghe được tiếng mưa rơi trên đò xuôi chở khách."

(Vân Thanh)